



**Victorian Certificate of Education
2007**

SUPERVISOR TO ATTACH PROCESSING LABEL HERE

STUDENT NUMBER

Figures
Words

Letter

--

**VIETNAMESE
Written examination**

Monday 19 November 2007

**Reading time: 3.00 pm to 3.15 pm (15 minutes)
Writing time: 3.15 pm to 5.15 pm (2 hours)**

QUESTION AND ANSWER BOOK

Structure of book

<i>Section</i>	<i>Number of questions</i>	<i>Number of questions to be answered</i>	<i>Number of marks</i>	<i>Suggested times (minutes)</i>
1 – Part A	10	10	15	30
– Part B	7	7	15	
2 – Part A	7	7	20	40
– Part B	3	3	10	
3	5	1	15	50
			Total 75	120

- Students are permitted to bring into the examination room: pens, pencils, highlighters, erasers, sharpeners, rulers and any printed monolingual or bilingual dictionary in one or two separate volumes. Dictionaries may be consulted during the reading time and also during the examination.
- Students are NOT permitted to bring into the examination room: blank sheets of paper and/or white out liquid/tape.
- No calculator is allowed in this examination.

Materials supplied

- Question and answer book of 17 pages, including **Assessment criteria** on page 17.

Instructions

- Write your **student number** in the space provided above on this page.
- Write all your answers in the spaces provided in this question and answer book. The spaces provided give you an idea of how much you should write.

At the end of the examination

- Hand in this question and answer book at the end of the examination.

Students are NOT permitted to bring mobile phones and/or any other unauthorised electronic devices into the examination room.

SECTION 1 – Listening and responding

Instructions for Section 1 – Part A

Texts 1 and 2, Questions 1–10

You will hear two texts. Each text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of each text. You may make notes at any time.

Listen carefully to each text and then answer the questions in **ENGLISH**.

All answers **must** be based on the texts.

TEXT 1 – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes in this space.

Question 1

What event is taking place on Friday and at what time?

- _____
- _____

2 marks

Question 2

What does the teacher ask the students to do?

2 marks

Question 3

What evidence in the text suggests that many people will come to the event?

1 mark

Question 4

Why are the families certain to enjoy the event?

1 mark

TEXT 2 – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes
in this space.

Question 5

What key items of information does the traveller need?

- _____
- _____

2 marks

Question 6

How do we know from the travel agent's voice and language that she likes Vietnam?

- _____
- _____

2 marks

Question 7

What is the first reason the traveller gives for visiting Vietnam?

1 mark

Question 8

What aspects of old Hue would attract the traveller?

- _____
- _____

2 marks

Question 9

What did the travel agent do before she visited Hue?

1 mark

Question 10

How do we know that the conversation has not ended?

1 mark

Total 15 marks

Instructions for Section 1 – Part B

Text 3, Questions 11–17

You will hear one text. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Listen carefully to the text and then answer the questions in **VIETNAMESE**.

All answers **must** be based on the text.

TEXT 3 – Answer the following questions in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes
in this space.

Question 11

What was the weather like yesterday?

Thời tiết hôm qua thế nào?

Question 12

Explain in **three** sentences the main consequences of the tree falling.

Trong ba câu hoàn chỉnh, hãy trình bày các hậu quả chính do cây đổ gây ra.

Question 13

Why does Viet expect Huong to be very upset?

Tại sao Việt đoán là Hương rất buồn bực?

Question 14

Why is Huong only a little bit upset?

Vì sao Hương chỉ hơi bực mình?

Question 15

Why does Viet say that Dave is lucky?

Tại sao Việt nói là Dave hên (may mắn)?

Question 16

Viet and Huong have different reactions to the way Huong's family had their dinner last night. Identify the difference between their responses.

Việt và Hương có phản ứng khác nhau về bữa ăn tối của gia đình Hương hôm đó. Hãy nêu ra sự khác nhau này.

Question 17

What evidence in the text suggests that Viet has a positive view of modern life?

Điểm nào trong bài nghe cho thấy Việt có cái nhìn lạc quan đối với đời sống hiện đại?

Total 15 marks

You may make notes
in this space.

**END OF SECTION 1
TURN OVER**

SECTION 2 – Reading and responding**Instructions for Section 2 – Part A****Text 4, Questions 18–24**

Read the text and then answer the questions in **ENGLISH**.

All answers **must** be based on the text.

TEXT 4 – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes
in this space.

Rời Việt Nam sang Úc, tôi mang theo bao kỷ niệm và nỗi nhớ. Tôi nhớ nhất là những câu truyện cổ tích do chị Hai tôi kể.

Truyện cổ tích Việt Nam thường ca ngợi những gương anh hùng dân tộc, hoặc giải thích những hiện tượng thiên nhiên. Cá nhân tôi thích nhất là truyện “Sơn Tinh-Thủy Tinh”. Ngoài mục đích giải thích hiện tượng lũ lụt, câu truyện Sơn Tinh-Thủy Tinh còn có ý nhắc nhở chúng ta dù thiên tai, lũ lụt có ghê gớm đến đâu cuối cùng trời đất cũng sẽ bình yên trở lại.

Ở nước tôi, học trò phải học thuộc lòng tất cả bài vở. Thầy, cô giáo nào cũng bắt chúng tôi kể đi kể lại những truyện như Sơn Tinh-Thủy Tinh cho đến khi thuộc lòng. Lên lớp trên, bài vở còn khó hơn, chi tiết hơn, nhất là những bài lịch sử, địa lý, nhưng thầy cô vẫn đòi hỏi chúng tôi phải học thuộc. Bởi thế tôi thích nghe kể chuyện cổ tích ở nhà hơn ở trường. Ở nhà được nghe kể chuyện là chuyện vui chơi thỏa thích, còn ở trường thì lại là chuyện học hành vất vả.

Hồi còn nhỏ, chị Hai tôi rất hay kể chuyện cho chúng tôi nghe. Chị kể hay đến nỗi chúng tôi thường há hốc miệng ra mà nghe. Nhà tôi có mười hai anh chị em nên mẹ tôi không có thời gian rảnh rỗi để kể chuyện cho chúng tôi. Vì vậy tuy mới mười hai tuổi đầu, chị Hai tôi đã phải giúp mẹ chăm sóc và dạy dỗ chúng tôi.

Tôi luôn nhớ nhà, nhớ người chị hiền hậu của tôi và mong sẽ có một ngày chị sang Úc thăm bốn anh em chúng tôi đang sống ở đây.

Question 18

According to the author, what are **two** important themes that run through many Vietnamese folk tales?

2 marks

Question 19

What is the main theme of the folk tale of the mountain god and the sea god?

1 mark

Question 20

Identify **one** reason why the author thinks that the folk tale of the mountain god and the sea god has an important place in Vietnamese culture.

1 mark

Question 21

The author tells us that there were several important differences between storytelling at home and storytelling at school. Summarise these differences by filling in the blank spaces on the table below.

	Storytelling at home	Storytelling at school
Main storyteller		
Purpose of the activity		
Author's attitude to the activity		

6 marks

You may make notes
in this space.

Question 22

Identify **three** different reasons for the author’s very close relationship with the older sister.

3 marks

Question 23

According to the text, how many of the author’s brothers and sisters are still living in Vietnam?

1 mark

Question 24

Summarise the main ideas in Text 4 using the six dot points below.

- ---
- ---
- ---
- ---
- ---
- ---

6 marks

Total 20 marks

You may make notes
in this space.

This page is blank

Instructions for Section 2 – Part B**Text 5, Questions 25–27**

Read the text and then answer the questions in **VIETNAMESE**.

All answers **must** be based on the text.

TEXT 5 – Answer the following questions in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes
in this space.

Bác sĩ Vi Nguyễn là một bác sĩ trẻ hiện làm việc cho một bệnh viện nổi tiếng tại một thành phố lớn của nước Úc.

Ngay từ năm thứ nhất tại trường đại học Y khoa, bác sĩ Vi đã quyết định sẽ trở thành một bác sĩ nhi khoa (bác sĩ chuyên về trẻ em) và làm việc với trẻ em suốt đời mình. Cô nói mặc dù biết mình sẽ luôn phải chăm sóc trẻ em bị bệnh, cô cảm thấy vui thích được đóng góp một phần công sức của mình cho ngành Y tế, giúp các em nhỏ mau bình phục. Các em nhỏ bị bệnh thường phải chịu đựng nhiều đau đớn, vì thế giảm đau là một lãnh vực cô đặc biệt quan tâm và muốn đào sâu nghiên cứu thêm.

Bác sĩ Vi nói có nhiều lý do giúp cô thành công: học chăm chỉ ở trường, sự nhiệt tình khích lệ của thầy cô giáo và sự hỗ trợ của gia đình và bạn bè.

Question 25

If you read in a future magazine that Dr Vi has made a significant contribution to her field of expertise, what would you expect her to have done? Use evidence from the text to support your answer.

Trong thời gian tới, nếu em đọc báo và thấy có tin là bác sĩ Vi đã có nhiều đóng góp quan trọng trong lĩnh vực chuyên môn, em đoán cô đã làm được gì? Dùng các chi tiết trong bài để trả lời.

Question 26

According to Dr Vi, what are the negative and the positive aspects of her career?

Theo Bác sĩ Vi, nghề nghiệp của cô có những nhược điểm và ưu điểm gì?

Question 27

If Dr Vi was giving a speech to your school community about the **three** reasons for her success in her studies and career, what would she say? Use evidence from the text to support your answer.

Nếu Bác sĩ Vi đến trường em nói chuyện, cô có thể kể về ba lý do gì đã giúp cô thành công trong lĩnh vực học tập và nghiên cứu? Dùng các chi tiết trong bài để trả lời.

Total 10 marks

You may make notes
in this space.

SECTION 3 – Writing in Vietnamese**Instructions for Section 3**

Answer **one** question in 200–300 words in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

Space is provided on the following page to make notes.

Question 28

You have been asked to give a speech to a group of students visiting your school during ‘Cultural Exchange Week’. Write the script for a speech outlining the ways in which migration has benefited all Australians. Include your personal experiences or your family’s experiences in your speech.

Em được mời nói chuyện với một nhóm học sinh đến thăm trường em trong ‘Tuần lễ Trao-đổi Văn-hoá’. Hãy viết bài nói chuyện của em về những ích lợi mà di dân đã mang lại cho người Úc. Dùng những kinh nghiệm bản thân hoặc của gia đình em để viết bài nói chuyện này.

OR**Question 29**

You would like to travel overseas, but you have a part-time job. Write a formal persuasive letter to your employer in which you give him or her several reasons why you should be able to take six weeks leave from your job during the summer holidays.

Em muốn đi du lịch nước ngoài nhưng em đang làm một công việc bán thời gian. Hãy viết một lá thư thuyết phục chủ của em, đưa ra một vài lý do chính đáng để xin phép ông/bà ấy cho em đi du lịch sáu tuần trong kỳ nghỉ hè.

OR**Question 30**

As a cadet journalist, write an evaluative review for your local newspaper on the advantages and disadvantages of playing compulsory sport at secondary school.

Là một phóng viên tập sự, em hãy viết một bài bình luận cho tờ báo địa phương, nói về những ưu điểm và nhược điểm của việc bắt buộc học các môn thể thao trong trường trung học.

OR**Question 31**

Write an imaginative story for a short story competition at your school about a family who move into a new flat or house, but suddenly meet up with a ghost who has lived in that place for a long time.

Hãy viết một câu chuyện tưởng tượng để tham dự giải thi viết truyện ngắn trong trường về một gia đình vừa dọn đến chỗ ở mới đã bất ngờ gặp một con ma sống ở đó từ lâu đời.

OR**Question 32**

Write an informative article for a popular teenage magazine giving five useful strategies on the most effective ways to prepare for important examinations.

Hãy viết một bài báo cho một tạp chí thanh thiếu niên ưa thích, nhằm phổ biến thông tin cho các bạn trẻ biết về năm cách hữu hiệu nhất để chuẩn bị cho kỳ thi.

Total 15 marks

You may make notes in this space.

Write your response on the following pages.

SECTION 3 – continued
TURN OVER

Assessment criteria

Section 1: Listening and responding

Part A

- The capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B

- The capacity to understand general and specific aspects of texts
- The capacity to convey information accurately and appropriately

Section 2: Reading and responding

Part A

- The capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B

- The capacity to understand general and specific aspects of texts
- The capacity to convey information accurately and appropriately

Section 3: Writing in Vietnamese

- Relevance, breadth and depth of content
- Appropriateness of structure and sequence
- Accuracy, range and appropriateness of vocabulary and grammar